

## Tuần 26:

Thứ Hai, ngày 12 tháng 3 năm 20..

Buổi sáng:

Tiết 2:

Tập đọc  
THẮNG BIỂN

Tiết 51:

### I. MỤC TIÊU

- Biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài với giọng sôi nổi, bước đầu biết nhấn giọng các từ ngữ gợi tả.

- Hiểu ND: Ca ngợi lòng dũng cảm, ý chí quyết thắng của con người trong cuộc đấu tranh chống thiên tai, bảo vệ con đê, giữ gìn cuộc sống bình yên (trả lời được các câu hỏi 2, 3, 4 trong SGK).

\* TH KNS: -Giao tiếp: thể hiện sự cảm thông. Ra quyết định, ứng phó. Đảm nhận trách nhiệm.

\* TH Q&G: Quyền được giáo dục về các giá trị (Ca ngợi lòng dũng cảm, ý chí quyết thắng của con người trong cuộc đấu tranh chống thiên tai, bảo vệ con đê, giữ gìn cuộc sống bình yên)

### II. CHUẨN BỊ

- Tranh minh họa.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>A. Ôn định tổ chức :</p> <p>B. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>C. Bài mới:</p> <p>a. Giới thiệu bài:</p> <p>- Tranh vẽ những gì ?</p> <p>b. Luyện đọc:</p> <p>- GV đọc mẫu, chú ý cách đọc: Toàn bài đọc với giọng rõ ràng, rành mạch và gấp gáp theo diễn biến câu chuyện</p> <p>- Gọi 3HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn của bài. GV sửa lỗi phát âm, ngắt giọng cho từng</p> <p>- GV gọi HS đọc nối tiếp và gọi HS đọc phần chú giải.</p> <p>- Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp</p>	<p>- Hát</p> <p>- Tranh vẽ về một nhóm người đang cầm tay nhau có người đang nằm xuống lấy thân mình để làm bờ chắn lại dòng nước lũ ...</p> <p>- HS theo dõi bài trong sgk.</p> <p>- HS chia đoạn + Đoạn 1: Từ đầu .... cá chim nhỏ bé. + Đoạn 2: Tiếp theo ...tâm chống giữ. + Đoạn 3 : Một tiếng...đê sóng lại. - HS đọc nối tiếp đoạn</p> <p>- HS đọc nối tiếp và đọc chú giải.</p>

<p>- Tổ chức cho HS thi đọc đoạn</p> <p>- GV nhận xét</p> <p><b>c. Tìm hiểu bài:</b></p> <p><b>- Gọi HS đọc lại toàn bài</b></p> <p>- Cuộc chiến đấu giữa con người với cơn bão biển miêu tả theo trình tự như thế nào?</p> <p>- Tìm những từ ngữ , hình ảnh trong đoạn văn nói lên sự đe dọa của cơn bão biển?</p> <p>- Ghi ý chính đoạn : <b>Sự hung hãn thô bạo của cơn bão.</b></p> <p>- Cuộc tấn công dữ dội của cơn bão biển được miêu tả như thế nào ở đoạn 2?</p> <p>- Trong đoạn 1 và 2 tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật gì để miêu tả hình ảnh của biển cả? Các biện pháp nghệ thuật này có tác dụng gì?</p> <p>- Ghi bảng ý chính đoạn 2: <b>Nói lên sự tấn công của biển đối với con đê.</b></p> <p>- Những từ ngữ, hình ảnh nào trong đoạn văn thể hiện lòng dũng cảm, sức mạnh và sự chiến thắng của con người trước cơn bão biển?</p>	<p>- Luyện đọc theo cặp.</p> <p>- HS thi đọc</p> <p>- 1 HS đọc thành tiếng , lớp đọc thầm. Tiếp nối phát biểu:</p> <p>- Cuộc chiến đấu được miêu tả theo trình tự: Biển đe dọa (đoạn 1) Biển tấn công (đoạn 2) Người thắng biển (đoạn3)</p> <p>- Những từ ngữ , hình ảnh trong đoạn văn nói lên sự đe dọa của cơn bão biển: gió bắt đầu mạnh - nước biển càng dữ - biển cả muốn nuốt tươi con đê mỏng manh như con Mập đớp con cá Chim nhỏ bé.</p> <p>- HS nhắc lại</p> <p>- Cuộc tấn công dữ dội của cơn bão biển được miêu tả rất rõ nét, sinh động. Cơn bão có sức phá huỷ tương như không gì cản nổi: như một đàn cá voi lớn, sóng trào qua những cây vẹt lớn nhất, vụt vào thân đê rào rào ; Cuộc chiến cũng diễn ra rất dữ dội: Một bên là biển là gió trong một cơn giận dữ điên cuồng. Một bên là hàng ngàn người,...với tinh thần quyết tâm chống giữ...</p> <p>- Tác giả sử dụng phương pháp so sánh: như con mập đớp con cá chim, như một đàn cá voi lớn. Biện pháp nhân hoá: biển cả muốn nuốt tươi con đê mỏng manh; biển, gió giận dữ, điên cuồng.</p> <p>+ Tạo nên những hình ảnh rõ nét, sinh động gây ấn tượng mạnh mẽ.</p> <p>- 2 HS nhắc lại.</p> <p>- Hơn hai chục thanh niên, cả nam lẫn nữ.....ngặng dòng nước mặn.</p> <p>- Họ ngụp xuống.....sống lại.</p>
--	--



<p>- Làm bài vào bảng con hoặc nháp.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét chữa bài.</p> <p><b>Bài 2:</b></p> <p>- GV cùng HS nhận xét chữa bài.</p> <p><b>D. Củng cố- Dặn dò:</b></p> <p>- Gọi HS nêu lại cách chia 2 phân số</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn HS học và chuẩn bị bài mới.</p>	<p>a. Từng HS lên bảng chữa bài.</p> $\frac{3}{5} : \frac{3}{4} = \frac{3}{5} \times \frac{4}{3} = \frac{3 \times 4}{5 \times 3} = \frac{12}{15} = \frac{12 : 3}{15 : 3} = \frac{4}{5}.$ <p>Có thể trình bày ngắn gọn như sau:</p> $\frac{3}{5} : \frac{3}{4} = \frac{3}{5} \times \frac{4}{3} = \frac{3 \times 4}{5 \times 3} = \frac{4}{5}.$ <p>( Phần còn lại làm tương tự)</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài:</p> <p>- Lớp làm bài vào nháp đổi chéo nháp kiểm tra. 2 HS lên bảng chữa bài.</p> <p>a) <math>\frac{3}{5}x \cdot x = \frac{4}{7}</math>                      b) <math>\frac{1}{8} : x = \frac{1}{5}</math></p> <p><math>x = \frac{4}{7} : \frac{3}{5}</math>                                      <math>x = \frac{1}{8} : \frac{1}{5}</math></p> <p><math>x = \frac{20}{21}</math>                                        <math>x = \frac{5}{8}</math></p>
---	--

---

**Thứ Ba, ngày 13 tháng 3 năm 20..**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1:**

**Toán**

**Tiết 127:**

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

- Thực hiện phép chia hai phân số, chia số tự nhiên cho phân số.
- Bài 1, bài 2

**II. CHUẨN BỊ**

- Phiếu nhóm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><b>A. Ôn định tổ chức:</b></p> <p><b>B. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <p>- Gọi 1 HS lên bảng chữa bài tập 4.</p>	<p>- Hát</p> <p>- 1 HS lên bảng làm bài tập 4 .</p> <p><b>Giải :</b></p> <p>- Độ dài cạnh đáy của hình bình hành là :</p> $\frac{2}{3} : \frac{3}{4} = \frac{8}{9} \text{ (m)}$ <p>Đáp số : <math>\frac{8}{9}</math> (m)</p>

<p>- Nhận xét đánh giá phần bài cũ .</p> <p><b>C. Bài mới:</b></p> <p>a. Giới thiệu bài:</p> <p>- Bài học hôm nay ta sẽ tiếp tục củng cố về phép chia phân số</p> <p>b. Luyện tập:</p> <p><b>Bài 1 :</b> Gọi 1 em nêu đề bài .</p> <p>- Yêu cầu HS tự làm bài vào vở.</p> <p>- Giáo viên nhận xét học sinh.</p>  <p><b>Bài 2:</b></p> <p>- Gọi 1 em nêu đề bài.</p> <p>- GV hướng dẫn, làm mẫu</p> <p>- Yêu cầu HS tự làm bài vào vở.</p> <p>- Gọi 3 HS lên bảng giải bài</p>  <p>- Giáo viên nhận xét , chữa bài cho học sinh .</p> <p><b>D. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <p>- Muốn chia hai phân số của một số ta làm như thế nào?</p> <p>- Nhận xét đánh giá tiết học.</p> <p>- Dặn về nhà học bài và làm bài.</p>	<p>- Lắng nghe .</p>  <p>- 1 HS đọc thành tiếng , lớp đọc thầm. HS tự thực hiện vào vở. 4 HS lên làm bài vào phiếu nhóm.</p> <p>a) <math>\frac{2}{7} : \frac{4}{5} = \frac{10}{28} = \frac{5}{14}</math></p> <p>b) <math>\frac{3}{8} : \frac{9}{4} = \frac{12}{72} = \frac{1}{6}</math></p> <p>c) <math>\frac{8}{21} : \frac{4}{7} = \frac{56}{84} = \frac{2}{3}</math></p> <p>d) <math>\frac{5}{8} : \frac{15}{8} = \frac{40}{120} = \frac{1}{3}</math></p>  <p>- HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS tự làm bài vào vở 3 HS lên làm bài trên bảng</p> <p>a) <math>3 : \frac{5}{7} = \frac{3 \times 7}{5} = \frac{21}{5}</math></p> <p>- Phần b, c làm tương tự</p>
--	---

Tiết 3:

Chính tả ( Nghe – viết )

Tiết 26:

THẮNG BIỂN

### I. MỤC TIÊU

- Nghe-viết đúng bài CT; trình bày đúng đoạn văn trích.
- Làm đúng BT CT phương ngữ (2) a/b hoặc BT do GV soạn.

\* TH KNS: Giáo dục học sinh lòng dũng cảm, tinh thần đoàn kết chống lại sự nguy hiểm do thiên nhiên gây ra để bảo vệ cuộc sống con người.

### II. CHUẨN BỊ

- Phiếu học tập giấy A4 phát cho HS.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><b>A. Ôn định tổ chức:</b></p> <p><b>B. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <p><b>C. Bài mới:</b></p> <p><b>a. Giới thiệu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghi đầu bài lên bảng.</li> </ul> <p><b>b. Hướng dẫn viết chính tả:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Trao đổi về nội dung đoạn văn</li> <li>- Gọi HS đọc bài: Thắng biển</li> <li>- Đoạn này nói lên điều gì?</li> </ul> <p>* Hướng dẫn HS viết từ khó</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu các HS tìm các từ khó, dễ lẫn khi viết chính tả và luyện viết.</li> <li>* Nghe viết chính tả</li> <li>- GV yêu cầu HS nghe GV đọc để viết vào vở đoạn trích trong bài "Thắng biển"</li> <li>* Soát lỗi và viết nhận xét</li> <li>- GV cho HS đổi vở soát lỗi</li> </ul> <p><b>c. Hướng dẫn làm bài tập chính tả:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu lớp đọc thầm sau đó thực hiện làm bài vào vở .</li> <li>- Phát 4 tờ phiếu lớn và 4 bút dạ cho 4 HS.</li> </ul> <p>- GV nhận xét, chốt ý đúng, tuyên dương những HS làm đúng và chữa bài từng</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS đọc thành tiếng. Cả lớp đọc thầm.</p> <p>- Đoạn văn nói về sự hung hãn dữ dội của biển cả, tinh thần dũng cảm chống lại sóng, gió của con người.</p> <p>- Các từ: lan rộng, vật lộn, dữ dội, điên cuồng,...</p> <p>- Nghe và viết bài vào vở .</p> <p>- Từng cặp soát lỗi cho nhau và ghi số lỗi ra nháp.</p> <p>- HS đọc thành tiếng. Lớp theo dõi SGK.</p> <p>- Quan sát, lắng nghe GV giải thích.</p> <p>- Trao đổi, thảo luận và tìm từ cần điền ở mỗi câu rồi ghi vào phiếu.</p> <p>- 1 HS đọc các từ vừa tìm được trên phiếu:</p> <p>+ Thứ tự các từ có âm đầu là l/ n cần chọn để điền là:</p> <p>a) nhìn lại; lung linh; trong nắng; lũ lũ; lượn lên; lượn xuống. khổng lồ; ngọn lửa; búp nõn; ánh nến; lóng lánh</p> <p>+ Thứ tự các từ có vần viết với ên / ênh là cần điền là :</p> <p>b) lung linh, giữ gìn, bĩnh tĩnh, nhường nhịn, rung rinh , thăm kín , lặng thinh , học sinh, gia đình, thông minh.</p>

<p>HS. <i>* TH KNS: Giáo dục học sinh lòng dũng cảm, tinh thần đoàn kết chống lại sự nguy hiểm do thiên nhiên gây ra để bảo vệ cuộc sống con người.</i> <b>D. củng cố – Dặn dò:</b> - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà viết lại các từ vừa tìm được và chuẩn bị bài sau.</p>	
--	--

Tiết 4:

Luyện từ và câu

Tiết 5:

LUYỆN TẬP VỀ CÂU KỂ AI LÀ GÌ?

**I. MỤC TIÊU**

- Nhận biết được câu kể Ai là gì? trong đoạn văn, nêu được tác dụng của câu kể tìm được (BT1); biết xác định CN, VN trong mỗi câu kể Ai là gì? đã tìm được (BT2); viết được đoạn văn ngắn có dùng câu kể Ai là gì? (BT3).

**II. CHUẨN BỊ**

- Phiếu nhóm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><b>A. Ôn định tổ chức:</b> <b>B. Kiểm tra bài cũ:</b> <b>C. Bài mới:</b> <b>a. Giới thiệu bài:</b> - Bài học hôm nay các em sẽ được tìm hiểu về ý nghĩa, loại từ của chủ ngữ, vị ngữ trong câu kể Ai là gì? và đặt câu kể có dạng ai là gì? <b>b. Tìm hiểu ví dụ:</b> <b>Bài 1:</b> - Yêu cầu HS mở SGK đọc nội dung và trả lời câu hỏi bài tập 1. - Yêu cầu HS tự làm bài.</p>	<p>- Hát  - Lắng nghe.  - Một HS đọc thành tiếng, trao đổi, thảo luận cặp đôi. + Sau đó chỉ ra tác dụng của từng câu kể Ai là gì? + Nguyễn Tri Phương là người Thừa Thiên. - Có tác dụng câu giới thiệu. + Cả hai ông đều không phải là người Hà Nội. - Có tác dụng nêu nhận định. + Ông Năm là dân cư ngụ của làng này. - Có tác dụng giới thiệu. + Cầm trục là cánh tay kì diệu của các chú công nhân.</p>

<p>- Nhận xét, kết luận lời giải đúng.</p> <p><b>Bài 2:</b> Yêu cầu HS tự làm bài.</p> <p>- Gọi HS phát biểu. Nhận xét, chữa bài cho bạn.</p> <p>- Nhận xét, kết luận lời giải đúng.</p> <p><b>Bài 3:</b></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung</p> <p>- Gọi ý HS: Mỗi em cần tưởng tượng về tình huống mình cùng các bạn đến nhà Hà chơi lần đầu. Gặp bố mẹ Hà, trước hết cần chào hỏi, nói lí do em và các bạn đến thăm Hà bị ốm. Sau đó giới thiệu với bố mẹ Hà từng bạn trong nhóm (chú ý dùng kiểu câu Ai là gì?)</p> <p>- Cần giới thiệu thật tự nhiên.</p> <p>- Yêu cầu học sinh tự làm bài.</p> <p>- GV khuyến khích HS đặt đoạn văn .</p> <p>- Gọi HS đọc bài làm .</p> <p>- GV sửa lỗi dùng từ diễn đạt cho HS.</p> <p><b>D. Củng cố – Dặn dò:</b></p> <p>- Trong câu kể Ai là gì ? chủ ngữ do từ loại nào tạo thành?. Vị ngữ do từ loại nào tạo thành?. Nó có ý nghĩa gì?</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn HS chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- Có tác dụng nêu nhận định .</p> <p>- 1 HS làm bảng lớp, cả lớp gạch bằng chì vào SGK.</p> <p>+ Nguyễn Tri Phương / là người... CN VN</p> <p>Cả hai ông / đều không phải là .... CN VN</p> <p>+ Ông Năm / là dân cư ngụ của làng này CN VN</p> <p>+ <u>Cần trưc /là cánh tay kì diệu của các..</u> CN VN</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu đề, lớp đọc thầm.</p> <p>- Tiếp nối nhau đọc bài làm.</p> <p>- Khi chúng tôi đến, Hà nằm trong nhà, bố mẹ Hà mở cửa để đón chúng tôi. Chúng tôi lễ phép chào hai bác. Thay mặt cả lớp, tôi nói với hai bác.</p> <p>+ Từng cặp HS đổi tập sửa lỗi cho nhau.</p>
--	--

**Buổi chiều:**

**Tiết 1:**

**Đạo đức**

**Tiết 26: TÍCH CỰC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG NHÂN ĐẠO**

**I. MỤC TIÊU**

- Học xong bài này HS có khả năng:
- Nêu được ví dụ về hoạt động nhân đạo .
- Thông cảm với bạn bè và những người gặp khó khăn, hoạn nạn ở lớp, ở trường và cộng đồng .

**II. CHUẨN BỊ**

- Kỹ năng đảm nhận trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhân đạo.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><b>A. Ôn định tổ chức:</b></p> <p><b>B. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giữ gìn....công trình công cộng .</li> </ul> <p><b>C. Bài mới :</b></p> <p><b>a. Giới thiệu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu MĐYC của bài.</li> </ul> <p><b>b. HĐ1: Xử lý thông tin; tìm hiểu về hoạt động nhân đạo.</b></p> <p>* Mục tiêu: Học sinh nêu được những khó khăn thiệt hại của chiến tranh gây ra.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh</li> <li>- Em suy nghĩ gì về những khó khăn thiệt hại do chiến tranh, thiên tai gây ra?</li> <li>- Em có thể làm gì để giúp đỡ họ?</li> </ul> <p>- GV nhận xét kết luận:</p> <p>Gợi ý HS rút ra bài học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vì sao ta phải biết giúp đỡ những người gặp khó khăn, hoạn nạn ?</li> </ul> <p>- GV liên hệ ở lớp việc làm của HS thể hiện việc giúp đỡ những người gặp khó khăn, hoạn nạn?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>c. HĐ2: HS luyện tập</b></p> <p><b>Bài tập 1/tr38:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu, giao nhiệm vụ cho các nhóm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- Kiểm tra 2 HS.</li> <li>- Thảo luận nhóm 4.</li> <li>- Quan sát tranh ,đọc thông tin tr37-38 dựa vào hiểu biết của mình trả lời</li> <li>- Đại diện các nhóm trình bày</li> <li>- Lớp nhận xét, bổ sung</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- 1 HS đọc ghi nhớ</li> <li>- 3-4 HS nêu những việc mình đã làm.</li> <li>- Lớp nhận xét</li> <li>- HS đọc đề nêu yêu cầu</li> <li>- HS hoạt động nhóm đôi nêu ra những việc làm đúng sai và trả lời vì sao?</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhận xét kết luận</li><li><b>Bài tập 3 tr/39</b></li><li>- GV nêu yêu cầu</li><li>- Lần lượt nêu các ý kiến</li> <li>- GV nhận xét kết luận</li><li><b>D. củng cố- Dặn dò:</b></li><li>- Vì sao ta phải tham gia các hoạt động nhân đạo?</li><li>- Nhận xét tiết học.</li><li>- Dặn HS về chuẩn bị bài sau.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Các nhóm trình bày</li><li>- Lớp trao đổi ,nhận xét</li> <li>- HS hoạt động cá nhân dùng thẻ đúng sai để bày tỏ ý kiến của mình và bày tỏ ý kiến của mình.</li></ul>
--	--

**Tiết 2:**

**Toán tăng cường**

**Tiết 21: ÔN: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA PHÂN SỐ**

**I. MỤC TIÊU**

- HS chưa hoàn thành thực hiện được phép nhân và chia phân số ở BT1.
- HS hoàn thành và hoàn thành tốt biết giải bài toán liên quan đến phép nhân phân số bài 2 và bài 3.

**II. CHUẨN BỊ**

- Phiếu nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><b>A. Ôn định tổ chức:</b></p> <p><b>B. Kiểm tra bài cũ :</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Muốn nhân hai phân số ta làm như thế nào?</li> <li>- GV nhận xét.</li></ul> <p><b>C. Bài mới:</b></p> <p><b>a. Giới thiệu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Ghi đầu bài lên bảng.</li></ul> <p><b>b. Luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1: Tính</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS đọc yêu cầu của bài</li><li>- Cho HS nêu cách làm và làm bài vào vở. 2 HS làm phiếu</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hát</li> <li>- 1HS lên bảng nêu và thực hiện ý a. Cả lớp làm vào bảng con ý b</li> <li>a) <math>\frac{2}{5} \times \frac{4}{7} = \frac{8}{35}</math>; b) <math>\frac{5}{7} \times \frac{9}{7} = \frac{45}{49}</math></li> <li>- 1 HS đọc thành tiếng , lớp đọc thầm.</li><li>- Nêu cách làm và làm bài vào vở.</li> <li>a) <math>\frac{4}{7} \times \frac{2}{5} = \frac{8}{35}</math>;          <math>\frac{6}{5} \times 4 = \frac{24}{5}</math></li> <li>b) <math>\frac{7}{8} : \frac{4}{7} = \frac{7}{8} \times \frac{7}{4} = \frac{49}{32}</math>;</li> <li><math>\frac{5}{6} : 7 = \frac{5}{6} : \frac{7}{1} = \frac{5}{6} \times \frac{1}{7} = \frac{5}{42}</math></li></ul>

<p>- GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn. - GV nhận xét chốt đáp án đúng.</p> <p><b>Bài 2:</b> Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài <math>\frac{4}{5}m</math> chiều rộng <math>\frac{2}{3}m</math>. Tính chu vi mảnh đất đó?</p> <p>- Gọi HS đọc đề bài . - Đề bài cho biết gì ? - Yêu cầu ta tìm gì? - Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta làm như thế nào? - Yêu cầu lớp tự suy nghĩ làm vào vở. - Giáo viên nhận xét tuyên dương học sinh làm tốt.</p> <p><b>Bài 3:</b> May 1 chiếc túi hết <math>\frac{2}{3}</math> m vải. Hỏi may 3 chiếc túi như thế hết bao nhiêu mét vải?</p> <p>- Gọi HS đọc đề bài. - Đề bài cho biết gì? - Yêu cầu ta tìm gì? - Chia 3 tổ làm bài vào bảng nhóm</p> <p><b>D.Củng cố - Dặn dò:</b> - Nhận xét đánh giá tiết học . Dặn về nhà học bài và làm bài.</p>	<p>- HS thực hiện vào vở. 1HS làm phiếu.</p> <p><b>Bài giải:</b> Chu vi hình chữ nhật là : <math>(\frac{4}{5} + \frac{2}{3}) \times 2 = \frac{44}{15}</math> (m) Đáp số : <math>\frac{44}{15}</math> m</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài. - HS trả lời - Tính số mét vải để may 3 chiếc túi.</p> <p><b>Bài giải:</b> + May 3 chiếc túi hết số m vải là: <math>\frac{2}{3} \times 3 = \frac{6}{9}</math> (m) Đáp số : <math>\frac{6}{9}</math> m</p>
--	---

*Thứ Tư, ngày 14 tháng 3 năm 20..*

**Buổi sáng:**

**Tiết 1:**

**Tiết 52:**

**Tập đọc**

**GA-VRÔT NGOÀI CHIÊN LỬY**

**I. MỤC TIÊU**

- Đọc đúng các tên riêng nước ngoài; biết đọc đúng lời đối đáp giữa các nhân vật và phân biệt với lời người dẫn chuyện.
- Hiểu ND: Ca ngợi lòng dũng cảm của chú bé Ga-vrôt (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**II. CHUẨN BỊ**

- Phiếu nhóm

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><b>A. Ôn định tổ chức:</b>  <b>B. Kiểm tra bài cũ:</b>  <b>C. Bài mới:</b>  <b>a. Giới thiệu bài:</b>                      - Bức tranh vẽ cảnh gì?</p> <p><b>b. Luyện đọc:</b>                      - GV chú ý cách đọc: Đọc diễn cảm cả bài nhập vai đọc với giọng của từng nhân vật trong truyện                      - Gọi HS chia đoạn.</p> <p>- Yêu cầu 3 HS tiếp nối nhau đọc từng khổ thơ của bài.</p> <p>- Gọi HS đọc chú giải trong SGK</p> <p>- YC HS luyện đọc theo cặp .</p> <p><b>c. Tìm hiểu bài:</b>                      - Gọi HS đọc toàn bài                      - Ga - vrốt ra ngoài chiến lũy để làm gì ?</p> <p>- Ghi ý chính đoạn 1: <b>Cho biết tinh thần gan dạ dũng cảm của Ga - vrốt</b>                      - Những chi tiết nào thể hiện lòng dũng cảm của Ga - vrốt ?</p>	<p>- Bức tranh vẽ hình ảnh một cậu bé đang cúi lom khom nhặt những viên đạn bỏ vào giỏ để giúp nghĩa quân dưới khói lửa và bom đạn chiến tranh</p> <p>- HS chia đoạn.                      + Đoạn 1: Ăng-giôn-ra...chết gần chiến lũy                      + Đoạn 2: Cậu làm trò gì ... đến Ga - vrốt                      + Đoạn 3: Ngoài... một cách thật ghê rợn</p> <p>- HS đọc nối tiếp và luyện phát âm đúng các tên riêng nước ngoài có trong bài.                      - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 và đọc phần chú giải trong SGK.                      - Luyện đọc theo nhóm 3                      - Thi đọc giữa các nhóm</p> <p>- 2 HS đọc cả bài                      - HS đọc thành tiếng đoạn 1. Cả lớp đọc thầm , trao đổi theo cặp và trả lời câu hỏi.                      + Ga - vrốt nghe Ăng - giôn - ra thông báo nghĩa quân sắp hết đạn nên ra ngoài chiến lũy nhặt đạn để nghĩa quân tiếp tục chiến đấu                      - 2 HS nhắc lại</p> <p>- Ga - vrốt không sợ nguy hiểm ra ngoài chiến lũy nhặt đạn cho các chiến sĩ nghĩa quân dưới làn mưa đạn của</p>

<p>- Ghi ý chính của đoạn 2: <b>Sự gan dạ của Ga - vrốt ngoài chiến lũy</b> .</p> <p>- Vì sao tác giả lại gọi Ga - vrốt là một thiên thần?</p> <p>- Qua nhân vật Ga - vrốt em có cảm nghĩ gì về nhân vật này?</p> <p>- Ghi ý chính của bài: <b>Ca ngợi tinh thần dũng cảm, gan dạ của chú bé Ga - vrốt không sợ nguy hiểm đã ra chiến lũy nhặt đạn cho nghĩa quân chiến đấu</b></p> <p><b>d. Đọc diễn cảm:</b></p> <p>- Gọi 4 HS tiếp nối nhau đọc theo kiểu phân vai theo nhân vật trong truyện ( Người dẫn chuyện, Ga - vrốt, Ang - giôn - ra, Cuộc - phây - rắc.</p> <p>- Hướng dẫn HS đọc diễn cảm theo đúng nội dung của bài, yêu cầu HS ở lớp theo dõi để tìm ra cách đọc.</p> <p>- Yêu cầu HS đọc từng đoạn .</p> <p>- Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm bài thơ</p> <p>- Tổ chức cho HS thi đọc cả bài thơ .</p> <p>- Nhận xét và tuyên dương từng HS .</p> <p><b>D. Cũng cố – Dặn dò:</b></p> <p>- Bài văn này cho chúng ta biết điều gì?</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>địch.</p> <p>- Cuộc - phây - rắc thét giục cậu quay vào chiến lũy nhưng Ga - vrốt vẫn nán lại để nhặt đạn</p> <p>- Ga - vrốt lúc ẩn lúc hiện dưới làn đạn giặc chơi trò ú tim với cái chết ...</p> <p>- 2 HS nhắc lại</p> <p>- Vì thân hình nhỏ bé của cậu lúc ẩn lúc hiện trong làn khói đạn như thiên thần .</p> <p>- Vì đạn giặc đuổi theo Ga - vrốt nhưng chú đã nhanh hơn cả đạn, chú như chơi trò ú tim với cái chết.</p> <p>- Vì hình ảnh của Ga - vrốt bất chấp nguy hiểm, len lỏi giữa chiến trường để nhặt đạn cho nghĩa quân là một hình ảnh rất đẹp, chú bé có phép như thiên thần, đạn giặc đã không đụng tới chú được.</p> <p>+ Tiếp nối nhau phát biểu theo suy nghĩ:</p> <p>- 2 HS nhắc lại.</p> <p>- 4 HS tiếp nối nhau đọc theo hình thức phân vai.</p> <p>- Cả lớp theo dõi tìm cách đọc (như đã hướng dẫn)</p> <p>- HS luyện đọc trong nhóm 2 HS.</p> <p>- Tiếp nối thi đọc từng đoạn theo hình thức phân vai.</p>
--	---